

Số: 33 /QĐ-VP.ĐBQH-HĐND

Bình Thuận, ngày 19 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc gửi, nhận văn bản điện tử của cơ quan Văn phòng
Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận**

**CHÁNH VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc thành lập Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế và mối quan hệ công tác của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 3143/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-VP.ĐBQH-HĐND ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quy chế làm việc của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị - Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định việc gửi, nhận văn bản điện tử của cơ quan Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận”.

Điều 2. Quyết định này thay thế Công văn số 89/VP.HĐND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Văn phòng HĐND tỉnh và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Phó Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Trưởng, Phó Trưởng đoàn Đoàn ĐBQH tỉnh (để báo cáo);
- Các Ban HĐND tỉnh (để phối hợp);
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh (để phối hợp);
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố (để phối hợp);
- Chánh VP.Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Trưởng, Liêm.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Lương Tấn Đạt

ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND
TỈNH BÌNH THUẬN
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Về việc gửi, nhận văn bản điện tử của cơ quan Văn phòng
Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /QĐ-VP.ĐBQH-HĐND ngày 19 /5/2021
của Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc gửi, nhận văn bản điện tử của cơ quan Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh với các cơ quan trên địa bàn tỉnh qua các hệ thống thông tin điện tử, gồm:

- Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành;
- Hệ thống mail công vụ của tỉnh;
- Phần mềm gửi, nhận văn bản trên internet;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

2. Quyết định này không áp dụng đối với việc gửi, nhận văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Theo Phụ lục đính kèm Quyết định số 3143/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh.

2. Quy định này áp dụng đối với cán bộ, công chức cơ quan Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các Phòng trực thuộc Văn phòng có sử dụng các phần mềm dùng chung được nêu tại Điều 1 của quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Văn bản điện tử là văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu, theo thể thức, định dạng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, được tạo lập hoặc được số hóa từ văn bản giấy (ký số hoặc scan bản gốc).

2. Gửi, nhận văn bản điện tử là việc các cơ quan gửi, nhận văn bản điện tử qua các hệ thống thông tin với nhau bằng các giải pháp kỹ thuật, công nghệ.

Điều 4. Giá trị pháp lý của văn bản điện tử

1. Văn bản điện tử đã được ký số, số hóa theo quy định của pháp luật khi được gửi, nhận qua các hệ thống thông tin của tỉnh tại Quyết định này có giá trị pháp lý tương đương với văn bản giấy và thay cho việc gửi, nhận văn bản giấy.

2. Văn bản điện tử gửi đến các cơ quan chỉ có giá trị khi trên văn bản thể hiện đầy đủ thông tin như văn bản giấy (số văn bản, ngày, tháng, năm ban hành, chữ ký số, con dấu); đối với văn bản ký số thì ngày ký số phải trùng với ngày ban hành của văn bản.

Điều 5. Nguyên tắc gửi, nhận văn bản điện tử

1. Việc gửi, nhận văn bản điện tử phải thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 5 của Luật giao dịch điện tử và tuân theo các quy định khác của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh, an toàn thông tin và văn thư, lưu trữ.

2. Tất cả các văn bản do Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh gửi đến các cơ quan được quy định tại Điều 2 Quy định này, khi ban hành đều được gửi, nhận qua các hệ thống thông tin của tỉnh (*đối với các văn bản có từ 02 cơ quan trở lên ký ban hành (văn bản liên cơ quan) thì cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm scan để gửi văn bản điện tử đến các cơ quan nhận*); trừ các trường hợp sau đây (*chỉ gửi văn bản giấy, không gửi văn bản điện tử*):

- a) Văn bản theo khoản 2, Điều 1 Quy định này (văn bản mật).
- b) Văn bản có yếu tố nhạy cảm, được lãnh đạo cơ quan thống nhất cho phát hành văn bản giấy.
- c) Văn bản được gửi đến các tổ chức, cá nhân không có trong danh sách các cơ quan kết nối liên thông qua các hệ thống thông tin của tỉnh.

3. Các loại văn bản được gửi văn bản giấy (bao gồm hồ sơ kèm theo) đồng thời với gửi văn bản điện tử, gồm:

- a) Các văn bản của Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh gửi các Bộ, ngành Trung ương (trường hợp Bộ, ngành Trung ương có quy định riêng thì thực hiện theo quy định của Bộ, ngành Trung ương).
- b) Các văn bản của Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh gửi Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, các Ban Tỉnh ủy.

c) Tờ trình của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh gửi Ủy ban nhân dân tỉnh để giải quyết những vấn đề cụ thể của Văn phòng.

d) Các văn bản liên quan đến: Công tác tổ chức bộ máy, cán bộ; các quyết định liên quan đến tài chính; các quyết định liên quan đến xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị *(các văn bản này chỉ gửi bản giấy đến tổ chức, cá nhân có tên tại điều cuối cùng của quyết định)*.

4. Bên nhận có quyền từ chối nhận văn bản điện tử, nếu văn bản điện tử không đảm bảo các nguyên tắc, yêu cầu về gửi, nhận văn bản điện tử. Khi từ chối tiếp nhận văn bản điện tử, Bên nhận phải thông báo rõ lý do cho Bên gửi biết.

Điều 6. Yêu cầu gửi, nhận văn bản điện tử

1. Văn bản điện tử phải được bảo đảm tính xác thực về nguồn gốc, sự toàn vẹn, an toàn thông tin, dữ liệu trong quá trình gửi, nhận, xử lý và lưu trữ.

2. Văn bản điện tử phải được gửi ngay trong ngày văn bản đó được ký ban hành. Ngay khi tiếp nhận văn bản điện tử qua các hệ thống thông tin của tỉnh, Trưởng các phòng trực thuộc Văn phòng tiếp nhận văn bản có trách nhiệm xử lý kịp thời, không phải chờ văn bản giấy (nếu có).

Trường hợp văn bản điện tử thuộc loại khẩn phải được đặt ở chế độ ưu tiên, ghi rõ mức độ khẩn, gửi ngay sau khi đã ký số và phải được trình, chuyển giao xử lý ngay khi tiếp nhận.

3. Đối với văn bản điện tử gửi qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành phải được theo dõi, cập nhật tự động trạng thái gửi, nhận, xử lý trên hệ thống.

4. Văn bản điện tử bảo đảm yêu cầu về thể thức và kỹ thuật trình bày theo quy định của Bộ Nội vụ, về định dạng theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

5. Văn bản điện tử được tiếp nhận qua các hệ thống thông tin (văn bản đến) phải được chuyển tiếp đến đơn vị hoặc cá nhân xử lý tiếp theo và phải được lưu trữ điện tử trên các hệ thống thông tin, không in ra giấy hoặc chỉ in ra giấy đối với những văn bản thật sự cần thiết.

Điều 7. Đầu mối gửi, nhận văn bản điện tử

a) Các Phòng trực thuộc Văn phòng gửi và nhận văn bản thuộc thẩm quyền quản lý theo Quy chế làm việc, Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản của cơ quan.

c) Văn thư của Văn phòng, công chức phụ trách Văn thư của Văn phòng thực hiện gửi và nhận văn bản theo Quy chế làm việc, Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản của cơ quan, đơn vị.

Chương II

QUY TRÌNH GỬI, NHẬN VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Điều 8. Gửi văn bản điện tử

1. Văn bản điện tử sau khi được người có thẩm quyền phê duyệt, ký ban hành, ký số theo quy định của pháp luật thì các cơ quan tại Điều 7 Quy định này có trách nhiệm gửi đến Bên nhận thông qua các hệ thống thông tin.

2. Bên gửi có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, bảo đảm văn bản điện tử được gửi đến đúng Bên nhận. Trường hợp phát hiện có sai sót, phải thu hồi văn bản điện tử, Bên gửi phải thông báo cho bên nhận biết, đồng thời gửi lại văn bản điện tử mới cho Bên nhận thông qua các hệ thống thông tin.

Điều 9. Nhận văn bản điện tử

1. Trước khi tiếp nhận văn bản điện tử, Bên nhận phải kiểm tra tính đầy đủ, toàn vẹn, tính xác thực của văn bản điện tử và tiến hành tiếp nhận trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

2. Đối với các văn bản được tiếp nhận qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Bên nhận xử lý và phản hồi trạng thái xử lý văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Trường hợp Bên nhận được Bên gửi thông báo thu hồi văn bản điện tử đã gửi, Bên nhận có trách nhiệm hủy bỏ văn bản điện tử được thu hồi trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đồng thời thông báo việc đã xử lý văn bản điện tử được thu hồi để Bên gửi biết.

Điều 10. Nội dung và yêu cầu thông tin của văn bản điện tử

1. Nội dung thông tin của văn bản điện tử được gửi, nhận trên các hệ thống thông tin của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, của các Phòng trực thuộc Văn phòng bao gồm nội dung của văn bản điện tử đó và toàn bộ nội dung hồ sơ, tài liệu gửi kèm theo (*trừ các tài liệu không thể số hóa*).

a) Mã định danh của cơ quan, tổ chức:

Mỗi cơ quan, đơn vị có một mã định danh khi tham gia gửi, nhận văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Cấu trúc mã định danh cơ quan, tổ chức chia thành 4 nhóm mã, các nhóm mã phân tách bởi dấu chấm (Mã cấp 2 tương ứng mã của các cơ quan, đơn vị trực thuộc đơn vị cấp 1; Mã cấp 3 tương ứng mã của các cơ quan, đơn vị trực thuộc đơn vị cấp 2; Mã cấp 4 tương ứng mã của các cơ quan, đơn vị trực thuộc đơn vị cấp 3).

b) Cấu trúc mã định danh văn bản, gồm:

- Mã định danh của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật;
- Năm ban hành văn bản, số thứ tự văn bản được ban hành trong năm;

c) Số và kí hiệu văn bản;

d) Ngày, tháng, năm văn bản;

đ) Loại văn bản;

e) Trích yếu nội dung văn bản;

g) Hồ sơ, tài liệu gửi kèm (nếu có);

h) Trạng thái xử lý (đã đến, đã tiếp nhận, đã chuyển xử lý, đang xử lý, đã hoàn thành, từ chối nhận (trả lại), thu hồi, xóa ...);

i) Chức vụ, họ tên người ký;

k) Mức độ khẩn (Khẩn/ thượng khẩn/hỏa tốc);

l) Bên gửi;

m) Bên nhận;

n) Thời gian gửi, nhận;

o) Thời gian xử lý (nếu có);

p) Lịch sử gửi, nhận văn bản;

q) Thông tin khác (nếu có).

Điều 11. Tổng hợp thông tin, tình hình gửi, nhận văn bản điện tử

Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị có trách nhiệm tổng hợp, trích xuất thông tin, dữ liệu về tình hình gửi, nhận văn bản điện tử của các Phòng thuộc Văn phòng trong hệ thống Quản lý văn bản và điều hành để báo cáo đồng chí Chánh Văn phòng khi có yêu cầu.

Chương III

HẠ TẦNG KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ

Điều 12. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật

1. Việc gửi, nhận văn bản điện tử qua các hệ thống thông tin của tỉnh giữa Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh với các cơ quan, đơn vị của tỉnh phải được đảm bảo hoạt động xuyên suốt.

2. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật để Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh kết nối với hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh, cũng như các hệ thống thông tin khác.

Điều 13. Bảo đảm an toàn thông tin

1. Các hệ thống thông tin của Văn phòng phải được xác định, phê duyệt cấp độ và tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Việc kết nối các hệ thống thông tin của Văn phòng với các đơn vị trong tỉnh phải được mã hóa, xác thực theo tiêu chuẩn về an toàn thông tin tại Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 14. Bảo đảm giải pháp kết nối, liên thông

1. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Văn phòng khi kết nối, liên thông với các cơ quan, đơn vị phải tuân thủ quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; thực hiện kết nối theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Văn phòng gửi, nhận văn bản điện tử với các cơ quan khác sử dụng mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin, phản hồi trạng thái xử lý văn bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị

1. Chủ trì, phối hợp với các Phòng thuộc Văn phòng triển khai, tổ chức thực hiện Quy định này. Tổng hợp, báo cáo Chánh Văn phòng khi có yêu cầu.

2. Định kỳ kiểm tra việc thực hiện Quy định này tại các Phòng thuộc Văn phòng.

Điều 16. Trách nhiệm của Trưởng các Phòng trực thuộc Văn phòng

1. Thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử thông qua các hệ thống thông tin của tỉnh tại Phòng mình, bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy trình gửi, nhận văn bản điện tử thông qua các hệ thống thông tin của tỉnh theo Quy định này. Đồng thời, chỉ đạo các công chức thuộc Phòng mình nghiêm túc triển khai thực hiện.

2. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định. Bảo đảm thống nhất, bảo mật, an toàn và an ninh thông tin trên môi trường mạng.

Điều 17. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung thì các Phòng trực thuộc Văn phòng phản ánh kịp thời về Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Văn phòng xem xét, giải quyết./.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Lương Tấn Đạt

DANH SÁCH

Các cơ quan, đơn vị gửi, nhận văn bản điện tử qua các hệ thống thông tin của tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-VP.ĐBQH-HĐND ngày /5/2021 của Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận)

1. Các cơ quan, đơn vị gửi và nhận văn bản điện tử qua Hệ thống mail công vụ của tỉnh

Hộp thư mail công vụ của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Bình Thuận dùng để gửi văn bản điện tử: **binhthuan@hdnd.gov.vn**

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ thư điện tử
1	Văn phòng Tỉnh ủy	vptu@binhthuan.gov.vn
2	Ban Nội chính Tỉnh ủy	bnctu@binhthuan.gov.vn
3	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	btctu@binhthuan.gov.vn
4	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	btgtu@binhthuan.gov.vn
5	Ban Dân vận Tỉnh ủy	bdvtu@binhthuan.gov.vn
6	Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy	ubkttu@binhthuan.gov.vn
7	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh	hdnd@binhthuan.gov.vn
8	Liên đoàn Lao động tỉnh	ldld@binhthuan.gov.vn
9	Tỉnh đoàn Thanh niên	tdtn@binhthuan.gov.vn
10	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	hlhpn@binhthuan.gov.vn
11	Hội Nông dân tỉnh	hnd@binhthuan.gov.vn
12	Hội Cựu chiến binh tỉnh	hccb@binhthuan.gov.vn
13	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	ubmttqvn@binhthuan.gov.vn
14	Công an tỉnh	vanthu@ca.binhthuan.gov.vn
15	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	bchqs@binhthuan.gov.vn
16	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	bchbdbp@binhthuan.gov.vn
17	Báo Bình Thuận	baobinhthuan@binhthuan.gov.vn
18	Cục Thống kê	binhthuan@gso.gov.vn
19	Cục Thuế tỉnh	phchinh.bth@gdt.gov.vn
20	Hội Đông y	hdy@binhthuan.gov.vn
21	Hội Khuyến học	hkh@binhthuan.gov.vn
22	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	hctd@binhthuan.gov.vn
23	Hội Văn học nghệ thuật	hvhnt@binhthuan.gov.vn
24	Hội làm vườn	hlv@binhthuan.gov.vn
25	Hội Kiến trúc sư	hkts@binhthuan.gov.vn
26	Hội Luật gia	hlg@binhthuan.gov.vn
27	Hội Nạn nhân chất độc da cam	hnneddc@binhthuan.gov.vn
28	Hội Cựu thanh niên xung phong	hctnxbp@binhthuan.gov.vn
29	Câu lạc bộ hưu trí	clbht@binhthuan.gov.vn
30	Liên hiệp Hội Khoa học và Kỹ thuật	lhhkhkt@binhthuan.gov.vn

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ thư điện tử
31	Ban Đại diện Hội người cao tuổi	bddhnc@binhthuan.gov.vn
32	VP Ban chỉ huy PCTT và TKCN	bchpctt@binhthuan.gov.vn
33	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	vp_binhthuan@vks.gov.vn
34	Cục thi hành án tỉnh	binhthuan@moj.gov.vn
35	Tòa án nhân dân tỉnh	binhthuan@toaan.gov.vn
36	Kho bạc nhà nước tỉnh	kbnnbinhthuan@vst.gov.vn
37	Chi cục Hải quan Bình Thuận	cchq@binhthuan.gov.vn
38	Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận	cvhh@binhthuan.gov.vn
39	Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Bình Thuận	binhthuan@sbv.gov.vn
40	Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh Bình Thuận	nhcsxh@binhthuan.gov.vn
41	Công ty Xổ số kiến thiết Bình Thuận	xsktbt@binhthuan.gov.vn
42	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bình Thuận	ctnbt@binhthuan.gov.vn
43	Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận	dtbt@binhthuan.gov.vn
44	VNPT Bình Thuận	vnpt@binhthuan.gov.vn
45	Bưu điện Bình Thuận	bdbt@binhthuan.gov.vn
46	Viettel Bình Thuận	viettel@binhthuan.gov.vn
47	Trường Đại học Phan Thiết	dhphanthiet@upt.edu.vn
48	Huyện ủy Tuy Phong	hutuyphong@binhthuan.gov.vn
49	Huyện ủy Bắc Bình	hubacbinh@binhthuan.gov.vn
50	Huyện ủy Hàm Thuận Bắc	huhtb@binhthuan.gov.vn
51	Thành ủy Phan Thiết	tuphanthiet@binhthuan.gov.vn
52	Huyện ủy Hàm Thuận Nam	huhtn@binhthuan.gov.vn
53	Huyện ủy Hàm Tân	huhamtan@binhthuan.gov.vn
54	Thị ủy La Gi	thiuylagi@tulagi.binhthuan.gov.vn
55	Huyện ủy Tánh Linh	vanphonghutl@hutanhlinh.binhthuan.gov.vn
56	Huyện ủy Đức Linh	vphucluinh@huduclinh.binhthuan.gov.vn
57	Huyện ủy Phú Quý	vp@huphuquy.binhthuan.gov.vn
58	Hội đồng nhân dân huyện Tuy Phong	tuyphong@binhthuan.gov.vn
59	Hội đồng nhân dân huyện Bắc Bình	bacbinh@binhthuan.gov.vn
60	HĐND huyện Hàm Thuận Bắc	hamthuanbac@binhthuan.gov.vn
61	Thành ủy Phan Thiết	phanthiet@binhthuan.gov.vn
62	HĐND huyện Hàm Thuận Nam	hamthuannam@binhthuan.gov.vn
63	HĐND huyện Hàm Tân	hamtan@binhthuan.gov.vn
64	HĐND thị xã La Gi	lagi@binhthuan.gov.vn
65	HĐND huyện Tánh Linh	tanhlinh@binhthuan.gov.vn
66	HĐND huyện Đức Linh	duclinh@binhthuan.gov.vn
67	HĐND huyện Phú Quý	phuquy@binhthuan.gov.vn

2. Các cơ quan, đơn vị gửi và nhận văn bản điện tử với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành

2.1. Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	Tên cơ quan	Ghi chú
1	Văn phòng UBND tỉnh	
2	Sở Thông tin và Truyền thông	
3	Sở Tài chính	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
5	Sở Công thương	
6	Sở Khoa học và Công nghệ	
7	Sở Tư pháp	
8	Sở Nội vụ	
9	Sở Xây dựng	
10	Sở Giao thông vận tải	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
14	Sở Nông nghiệp và PTNT	
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	
16	Sở Y tế	
17	Thanh tra tỉnh	
18	Ban Dân tộc tỉnh	
19	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	
20	Ban QLDA đầu tư xây dựng CT dân dụng và công	
21	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	
22	Trường Chính trị tỉnh	
23	Trường Cao đẳng cộng đồng	
24	Trường Cao đẳng Y tế	
25	Trường Cao đẳng Nghề	
26	Ban An toàn giao thông tỉnh	
27	VP Ban chỉ huy PCTT và TKCN	
28	Cục Thống kê	
29	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	
30	Bảo hiểm xã hội tỉnh	
31	Chi cục Quản lý thị trường tỉnh	
32	UBND các huyện, thị xã, thành phố	

2.2. Các cơ quan trực thuộc các Sở, ban, ngành tỉnh

STT	Tên cơ quan	Ghi chú
1	Văn phòng UBND tỉnh	

1.1	Trung tâm thông tin	
1.2	Trung tâm Hội nghị	
1.3	Khách sạn Bình Minh	
1.4	Trung tâm Hành chính công	
2	Sở Thông tin và Truyền thông	
2.1	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	
3	Sở Tài chính	
3.1	Trung tâm mua tài sản công	
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
4.1	Trung tâm hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa	
5	Sở Công thương	
5.1	Trung tâm Khuyến công	
5.2	Trung tâm Xúc tiến thương mại	
6	Sở Khoa học và Công nghệ	
6.1	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng	
6.2	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KHCN	
7	Sở Tư pháp	
7.1	Phòng Công chức số 1	
7.2	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh	
7.3	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh	
8	Sở Nội vụ	
8.1	Ban Thi đua khen thưởng tỉnh	
8.2	Ban Tôn giáo tỉnh	
8.3	Chi cục Văn thư lưu trữ	
9	Sở Xây dựng	
9.1	Viện Quy hoạch xây dựng	
9.2	Trung tâm Kiểm định xây dựng	
10	Sở Giao thông Vận tải	
10.1	Ban Quản lý Cảng Phú Quý	
10.2	Thanh tra Sở GTVT	
10.3	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh	
10.4	Bến xe Bình Thuận	
10.5	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Bình Thuận	
10.6	Ban quản lý bảo trì đường bộ	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
11.1	Ban quản lý Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh	
11.2	Trung tâm bảo trợ xã hội tổng hợp	

STT	Tên cơ quan	Ghi chú
11.3	Cơ sở điều trị nghiện ma túy	
11.4	Trung tâm Dịch vụ việc làm	
11.5	Trường tỉnh thương	

12	Sở Tài nguyên và Môi trường	
12.1	Chi cục Bảo vệ môi trường	
12.2	Chi cục Biển và Hải đảo	
12.3	Chi cục quản lý đất đai	
12.4	Trung tâm Công nghệ Thông tin	
12.5	Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên môi trường	
12.6	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	
12.7	Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh	
12.8	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
13.1	Ban quản lý di tích tháp Pô Sah Inur tỉnh	
13.2	Bảo tàng Hồ Chí Minh - chi nhánh Bình Thuận	
13.3	Bảo tàng tỉnh	
13.4	Nhà hát ca múa nhạc Biển Xanh	
13.5	Thư viện tỉnh	
13.6	Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng tỉnh	
13.7	Trung tâm Thể dục Thể thao tỉnh	
13.8	Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch tỉnh	
13.9	Trung tâm Trưng bày Văn hóa Chăm	
13.10	Trung tâm Văn hóa tỉnh	
13.11	Trường Năng khiếu nghiệp vụ TDTT tỉnh	
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
14.1	Chi cục Thủy sản	
14.2	Chi cục Kiểm lâm	
14.3	Chi cục Thủy lợi	
14.4	Chi cục Quản lý chất nông lâm và thủy sản	
14.5	Ban quản lý rừng phòng hộ Hàm Thuận - Đa Mi	
14.6	Chi cục Chăn nuôi và Thú Y	
14.7	Chi cục Phát triển nông thôn	
14.8	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
14.9	Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Quao	
14.10	Trung tâm Giống nông nghiệp	
14.11	Trung tâm Khuyến nông	
14.12	Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn	
14.13	Ban quản lý rừng phòng hộ Đông Giang	
14.14	Trung tâm Nghiên cứu phát triển Thanh long	
14.15	Ban quản lý rừng phòng hộ Hồng Phú	

STT	Tên cơ quan	Ghi chú
14.16	Ban QLDA và đầu tư XDCT Nông nghiệp và PTNT	
14.17	Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Móng - CaPét	
14.18	Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Tà Kóu	

14.19	Ban quản lý Cảng cá Phan Thiết	
14.20	Ban quản lý Khu bảo tồn biển Hòn Cau	
14.21	Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông	
14.22	Ban quản lý rừng phòng hộ Lòng Sông - Đá Bạc	
14.23	Ban quản lý rừng phòng hộ Tuy Phong	
14.24	Ban quản lý rừng phòng hộ Trị An	
14.25	Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Mao	
14.26	Ban quản lý rừng phòng hộ La Ngà	
14.27	Ban quản lý rừng phòng hộ Cà Giây	
14.28	Ban quản lý rừng phòng hộ Phan Điền	
14.29	Ban quản lý rừng phòng hộ Sông Lũy	
14.30	Ban quản lý rừng phòng hộ Lê Hồng Phong	
14.31	Ban quản lý rừng phòng hộ Đức Linh	
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	
16	Sở Y tế	
16.1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận	
16.2	Bệnh viện Đa khoa khu vực phía Bắc	
16.3	Bệnh viện Đa khoa khu vực phía Nam	
16.4	Bệnh viện Đa khoa khu vực La Gi	
16.5	Bệnh viện Y học cổ truyền	
16.6	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	
16.7	Bệnh viện Da liễu	
16.8	Trung tâm Mắt	
16.9	Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS	
16.10	Trung tâm Phòng, chống Sốt rét - Bướu cổ	
16.11	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh	
16.12	Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản	
16.13	Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	
16.14	Trung tâm Kiểm nghiệm	
16.15	Trung tâm Giám định Pháp y	
16.16	Trung tâm Giám định y khoa	
16.17	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	
16.18	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	
16.19	Trung tâm Y tế huyện Hàm Tân	
16.20	Trung tâm Y tế Quân dân y huyện Phú Quý	
16.21	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phong	
16.22	Trung tâm Y tế huyện Bắc Bình	

STT	Tên cơ quan	Ghi chú
16.23	Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Bắc	
16.24	Trung tâm Y tế thành phố Phan Thiết	
16.25	Trung tâm Y tế huyện Hàm Thuận Nam	

16.26	Trung tâm Y tế thị xã La Gi	
16.27	Trung tâm Y tế huyện Tánh Linh	
16.28	Trung tâm Y tế huyện Đức Linh	
16.29	Trung tâm DS-KHHGD huyện Tuy Phong	
16.30	Trung tâm DS-KHHGD huyện Bắc Bình	
16.31	Trung tâm DS-KHHGD Hàm Thuận Bắc	
16.32	Trung tâm DS-KHHGD thành phố Phan Thiết	
16.33	Trung tâm DS-KHHGD huyện Hàm Thuận Nam	
16.34	Trung tâm DS-KHHGD huyện Hàm Tân	
16.35	Trung tâm DS-KHHGD thị xã La Gi	
16.36	Trung tâm DS-KHHGD huyện Tánh Linh	
16.37	Trung tâm DS-KHHGD huyện Đức Linh	
16.38	Trung tâm DS-KHHGD huyện Phú Quý	
17	Thanh tra tỉnh	Không có
18	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	Không có
19	Ban Dân tộc tỉnh	
19.1	Trung tâm dịch vụ miền núi	
20	Ban QLDA đầu tư XDCT dân dụng và công nghiệp tỉnh	Không có
21	Cục Thống kê	
21.1	Chi cục Thống kê thành phố Phan Thiết	
21.2	Chi cục Thống kê thị xã La Gi	
21.3	Chi cục Thống kê huyện Tuy Phong	
21.4	Chi cục Thống kê huyện Bắc bình	
21.5	Chi cục Thống kê huyện Hàm Thuận Bắc	
21.6	Chi cục Thống kê huyện Hàm Thuận Nam	
21.7	Chi cục Thống kê huyện Hàm Tân	
21.8	Chi cục Thống kê huyện Đức Linh	
21.9	Chi cục Thống kê huyện Tánh Linh	
21.10	Chi cục Thống kê huyện Phú Quý	

2.3. Các cơ quan trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	Tên cơ quan	Ghi chú
1	Huyện Tuy phong	
1.1	Phòng Nội vụ	
1.2	Phòng Tư pháp	
1.3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
1.4	Phòng Tài nguyên - Môi trường	
STT	Tên cơ quan	Ghi chú
1.5	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
1.6	Phòng Văn hóa và Thông tin	
1.7	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
1.8	Phòng Y tế	

1.9	Thanh tra huyện	
1.10	Phòng Nông nghiệp và PTNT	
1.11	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
1.12	Phòng Dân tộc	
1.13	Văn phòng HĐND&UBND huyện	
1.14	UBND xã Bình Thạnh	
1.15	UBND xã Chí Công	
1.16	UBND thị trấn Liên Hương	
1.17	UBND thị trấn Phan Rí Cửa	
1.18	UBND xã Hòa Phú	
1.19	UBND xã Hòa Minh	
1.20	UBND xã Phú Lạc	
1.21	UBND xã Phong Phú	
1.22	UBND xã Phan Dũng	
1.23	UBND xã Phước Thế	
1.24	UBND xã Vĩnh Hảo	
1.25	UBND xã Vĩnh Tân	
2	Huyện Bắc Bình	
2.1	Phòng Dân tộc	
2.2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
2.3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
2.4	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
2.5	Phòng Nội vụ	
2.6	Phòng Nông nghiệp và PTNT	
2.7	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
2.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
2.9	Phòng Tư pháp	
2.10	Phòng Văn hóa và Thông tin	
2.11	Phòng Y tế	
2.12	Thanh tra huyện	
2.13	Văn phòng HĐND&UBND huyện	
2.14	UBND thị trấn Chợ Lầu	
2.15	UBND thị trấn Lương Sơn	
2.16	UBND xã Bình An	
2.17	UBND xã Bình Tân	
2.18	UBND xã Hải Ninh	

STT	Tên cơ quan	Ghi chú
2.19	UBND xã Hòa Thắng	
2.20	UBND xã Hồng Phong	
2.21	UBND xã Hồng Thái	
2.22	UBND xã Phan Điền	

2.23	UBND xã Phan Hiệp	
2.24	UBND xã Phan Hòa	
2.25	UBND xã Phan Lâm	
2.26	UBND xã Phan Rí Thành	
2.27	UBND xã Phan Sơn	
2.28	UBND xã Phan Thanh	
2.29	UBND xã Phan Tiến	
2.30	UBND xã Sông Bình	
2.31	UBND xã Sông Lũy	
3	Huyện Hàm Thuận Bắc	
3.1	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
3.2	Phòng Y tế	
3.3	Phòng Tư pháp	
3.4	Thanh tra huyện	
3.5	Phòng Nông nghiệp và PTNT	
3.6	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
3.7	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
3.8	Phòng Nội vụ	
3.9	Phòng Dân tộc	
3.10	Văn phòng HĐND&UBND huyện	
3.11	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	
3.12	Phòng Văn hóa Thông tin	
3.13	Phòng Tài nguyên Môi trường	
3.14	Ban quản lý Công trình công cộng	
3.15	Ban Quản lý dự án	
3.16	Đài Truyền thanh - Truyền hình	
3.17	Trung tâm Phát triển quỹ đất	
3.18	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp & GDTX	
3.19	Trung tâm Văn hóa - Thông tin	
3.20	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị	
3.21	UBND thị trấn Ma Lâm	
3.22	UBND thị trấn Phú Long	
3.23	UBND xã Hàm Chính	
3.24	UBND xã Hàm Liêm	
3.25	UBND xã Hàm Hiệp	
3.26	UBND xã Hàm Thắng	

STT	Tên cơ quan	Ghi chú
3.27	UBND xã Hàm Đức	
3.28	UBND xã Hồng Sơn	
3.29	UBND xã Hồng Liêm	
3.30	UBND xã Hàm Trí	

3.31	UBND xã Hàm Phú	
3.32	UBND xã Thuận Hòa	
3.33	UBND xã Thuận Minh	
3.34	UBND xã Đông Tiến	
3.35	UBND xã Đông Giang	
3.36	UBND xã La Dạ	
3.37	UBND xã Đa Mi	
4	Thành phố Phan Thiết	
4.1	Phòng Nội vụ	
4.2	Phòng Văn hóa và Thông tin	
4.3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
4.4	Phòng Quản lý đô thị	
4.5	Phòng Tư pháp	
4.6	Phòng Kinh tế	
4.7	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
4.8	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
4.9	Phòng Y tế	
4.10	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
4.11	Thanh tra thành phố	
4.12	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	
4.13	UBND phường Bình Hưng	
4.14	UBND phường Đức Long	
4.15	UBND phường Đức Nghĩa	
4.16	UBND phường Đức Thắng	
4.17	UBND phường Hàm Tiến	
4.18	UBND phường Hưng Long	
4.19	UBND phường Lạc Đạo	
4.20	UBND phường Mũi Né	
4.21	UBND phường Phú Hải	
4.22	UBND phường Phú Tài	
4.23	UBND phường Phú Thủy	
4.24	UBND phường Phú Trinh	
4.25	UBND phường Thanh Hải	
4.26	UBND phường Xuân An	
4.27	UBND xã Phong Nẫm	
4.28	UBND xã Thiện Nghiệp	

STT	Tên cơ quan	Ghi chú
4.29	UBND xã Tiến Lợi	
4.30	UBND xã Tiến Thành	
5	Huyện Hàm Thuận Nam	
5.1	Phòng Dân tộc	

5.2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
5.3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
5.4	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
5.5	Phòng Nội vụ	
5.6	Phòng Nông nghiệp và PTNT	
5.7	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
5.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
5.9	Phòng Tư pháp	
5.10	Phòng Văn hóa và Thông tin	
5.11	Phòng Y tế	
5.12	Thanh tra huyện	
5.13	Văn phòng HĐND&UBND huyện	
5.14	UBND thị trấn Thuận Nam	
5.15	UBND xã Hàm Càn	
5.16	UBND xã Hàm Cường	
5.17	UBND xã Hàm Kiệm	
5.18	UBND xã Hàm Minh	
5.19	UBND xã Hàm Mỹ	
5.20	UBND xã Hàm Thạnh	
5.21	UBND xã Mương Mán	
5.22	UBND xã Mỹ Thạnh	
5.23	UBND xã Tân Lập	
5.24	UBND xã Tân Thành	
5.25	UBND xã Tân Thuận	
5.26	UBND xã Thuận Quý	
6	Huyện Hàm Tân	
6.1	Phòng Nội vụ	
6.2	Phòng Tư pháp	
6.3	Phòng Y tế	
6.4	Phòng Nông nghiệp và PTNT	
6.5	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
6.6	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
6.7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
6.8	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
6.9	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
6.10	Phòng Văn hóa và Thông tin	

STT	Tên cơ quan	Ghi chú
6.11	Thanh tra huyện	
6.12	Văn phòng HĐND và UBND huyện	
6.13	UBND thị trấn Tân Minh	
6.14	UBND thị trấn Tân Nghĩa	

6.15	UBND xã Sơn Mỹ	
6.16	UBND xã Sông Phan	
6.17	UBND xã Tân Đức	
6.18	UBND xã Tân Hà	
6.19	UBND xã Tân Phúc	
6.20	UBND xã Tân Thắng	
6.21	UBND xã Tân Xuân	
6.22	UBND xã Thắng Hải	
7	Thị xã La Gi	
7.1	Phòng Nội vụ	
7.2	Phòng Văn hóa - Thông tin	
7.3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
7.4	Phòng quản lý đô thị	
7.5	Phòng Tư pháp	
7.6	Phòng Kinh tế	
7.7	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
7.8	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
7.9	Phòng Y tế	
7.10	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
7.11	Thanh tra thị xã	
7.12	Ban quản lý dự án	
7.13	Văn phòng HĐND&UBND thị xã	
7.14	Ban quản lý điểm Du lịch cộng đồng Cam Bình	
7.15	UBND xã Tân Phước	
7.16	UBND xã Tân Tiến	
7.17	UBND xã Tân Bình	
7.18	UBND xã Tân Hải	
7.19	UBND phường Phước Hội	
7.20	UBND phường Phước Lộc	
7.21	UBND phường Bình Tân	
7.22	UBND phường Tân Thiện	
7.23	UBND phường Tân An Thị	
7.24	Ban quản lý công trình công cộng	
7.25	Trung tâm văn hóa thể thao	
7.26	Ban quản lý cảng	
8	Huyện Tánh Linh	

STT	Tên cơ quan	Ghi chú
8.1	Phòng Nội vụ	
8.2	Phòng Tư pháp	
8.3	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
8.4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	

8.5	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
8.6	Phòng Văn hóa và Thông tin	
8.7	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
8.8	Phòng Y tế	
8.9	Phòng Nông nghiệp và PTNT	
8.10	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
8.11	Văn phòng HĐND&UBND huyện	
8.12	Trung tâm Phát triển quỹ đất	
8.13	Ban quản lý dự án	
8.14	Thanh tra huyện	
8.15	Phòng Dân tộc huyện	
8.16	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	
8.17	UBND xã Đức Phú	
8.18	UBND thị trấn Lạc Tánh	
8.19	UBND xã Bắc Ruộng	
8.20	UBND xã Đồng Kho	
8.21	UBND xã Đức Bình	
8.22	UBND xã Đức Tân	
8.23	UBND xã Đức Thuận	
8.24	UBND xã Gia An	
8.25	UBND xã Gia Huynh	
8.26	UBND xã Huy Khiêm	
8.27	UBND xã La Ngâu	
8.28	UBND xã Măng Tố	
8.29	UBND xã Nghị Đức	
8.30	UBND xã Suối Kiết	
9	Huyện Đức Linh	
9.1	Phòng Y tế	
9.2	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
9.3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
9.4	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
9.5	Phòng Nội vụ	
9.6	Phòng Nông nghiệp và PTNT	
9.7	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
9.8	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
9.9	Phòng Tư pháp	

STT	Tên cơ quan	Ghi chú
9.10	Phòng Văn hóa và Thông tin	
9.11	Thanh tra huyện	
9.12	Văn phòng HĐND&UBND huyện	
9.13	UBND thị trấn Đức Tài	

9.14	UBND thị trấn Võ Xu	
9.15	UBND xã Đa Kai	
9.16	UBND xã Đông Hà	
9.17	UBND xã Đức Chính	
9.18	UBND xã Đức Hạnh	
9.19	UBND xã Đức Tín	
9.20	UBND xã Mê Pu	
9.21	UBND xã Nam Chính	
9.22	UBND xã Sùng Nhơn	
9.23	UBND xã Tân Hà	
9.24	UBND xã Trà Tân	
9.25	UBND xã Vũ Hòa	
10	Huyện Phú Quý	
10.1	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
10.2	Phòng Kinh tế	
10.3	Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội	
10.4	Phòng Tài chính _ Kế hoạch	
10.5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
10.6	Phòng Tư pháp	
10.7	Phòng Văn hóa và Thông tin	
10.8	Phòng Y tế	
10.9	Thanh tra huyện	
10.10	Văn phòng HĐND&UBND huyện	
10.11	UBND xã Long Hải	
10.12	UBND xã Ngũ Phụng	
10.13	UBND xã Tam Thanh	